

Số: 174/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THỰC HIỆN TẠI
BỘ PHẬN MỘT CỬA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã (sau đây gọi là Thông tư số 05/2018/TT-NHNN);

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung quy định tại Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 thực hiện tại bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

Quyết định này sửa đổi, bổ sung nội dung các thủ tục hành chính có mã như sau: 1.001660, 1.001644, 1.001579, 1.001559 được công bố tại Quyết định số 2562/QĐ-NHNN ngày 11/12/2019; thủ tục hành chính có mã 1.001707, 1.001683, 1.001689, 1.001697, 1.001635, 1.001616, 1.001621, 1.001627 được công bố tại Quyết định số 891/QĐ-NHNN ngày 07/5/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thống đốc NHNN (để báo cáo);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- Cục KSTTHC - VPCP (để phối hợp);
- Lưu: VP, VP4, TPThảo, TTGSNH3.LHHanh.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Đào Minh Tú



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 174/QĐ-NHNN ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Đơn vị thực hiện
A. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam					
1	1.001660	Thủ tục đề nghị thay đổi mức vốn điều lệ của Ngân hàng Hợp tác xã	Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)
2	1.001707	Thủ tục chấp thuận thay đổi tên của Ngân hàng Hợp tác xã	Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

3	1.001683	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động của Ngân hàng Hợp tác xã	Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)
4	1.001644	Thủ tục chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến của Ngân hàng Hợp tác xã	Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)
5	1.001689	Thủ tục thông báo thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm) đặt trụ sở chính của Ngân hàng Hợp tác xã	Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

6	1.001697	Thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng Hợp tác xã	Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)
---	----------	--	---	----------------------------------	---

B. Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

1	1.001579	Thủ tục đề nghị thay đổi mức vốn điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân	Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
2	1.001635	Thủ tục chấp thuận thay đổi tên của Quỹ tín dụng nhân dân	Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
3	1.001616	Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung, phạm vi	Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh,

		hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân	Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã		thành phố
4	1.001559	Thủ tục chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến của Quỹ tín dụng nhân dân	Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
5	1.001621	Thủ tục chấp thuận thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm) đặt trụ sở chính của Quỹ tín dụng nhân dân	Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố
6	1.001627	Thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Quỹ tín dụng nhân dân	Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã	Thành lập và hoạt động ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

A. Thủ tục thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1. Thủ tục đề nghị thay đổi mức vốn điều lệ của Ngân hàng Hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Ngân hàng Hợp tác xã lập hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước.

+ **Bước 2:** Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu Ngân hàng Hợp tác xã bổ sung hồ sơ;

+ **Bước 3:**

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:

(i) Đối với trường hợp tăng mức vốn điều lệ: Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với mức vốn điều lệ của Ngân hàng Hợp tác xã;

(ii) Đối với trường hợp giảm mức vốn điều lệ: Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận giảm mức vốn điều lệ của Ngân hàng Hợp tác xã. Ngân hàng Hợp tác xã chỉ được thực hiện phương án giảm vốn điều lệ sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;

(iii) Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

+ **Bước 4:** Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Hợp tác xã phải thực hiện giảm vốn điều lệ và gửi Ngân hàng Nhà nước thông báo đã hoàn tất việc giảm vốn điều lệ. Quá thời hạn này, Ngân hàng Hợp tác xã không thực hiện giảm vốn điều lệ, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước hết hiệu lực;

+ **Bước 5:** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo hoàn tất việc giảm vốn điều lệ của Ngân hàng Hợp tác xã, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với mức vốn điều lệ của Ngân hàng Hợp tác xã.

- Cách thức thực hiện:

- a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước;
- b) Gửi qua dịch vụ bưu chính;
- c) *Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.*

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi mức vốn điều lệ theo mẫu tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN;

b) *Phương án tăng mức vốn điều lệ bao gồm tối thiểu các nội dung:*

(i) Nguồn sử dụng để bổ sung vốn điều lệ;

(ii) Nguồn sử dụng để hoàn trả vốn góp cho thành viên và mức độ đáp ứng các điều kiện để hoàn trả vốn góp cho thành viên (nếu có);

c) Phương án giảm mức vốn điều lệ bao gồm tối thiểu các nội dung:

(i) Nguồn sử dụng để bổ sung vốn điều lệ (nếu có);

(ii) Nguồn sử dụng để hoàn trả vốn góp cho thành viên và mức độ đáp ứng các điều kiện để hoàn trả vốn góp cho thành viên;

(iii) Thời gian dự kiến hoàn thành việc giảm vốn điều lệ;

d) Nghị quyết của Đại hội thành viên bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

(i) Thay đổi mức vốn điều lệ;

(ii) Thông qua danh sách kết nạp thành viên mới, cho thành viên ra khỏi quỹ tín dụng nhân dân; quyết định khai trừ thành viên;

Trường hợp đề nghị chấp thuận giảm mức vốn điều lệ, mức vốn điều lệ đề nghị giảm phải phù hợp với các quy định của pháp luật về vốn pháp định và có các phương án đảm bảo quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của Ngân hàng Hợp tác xã;

đ) Danh sách thành viên góp vốn và dự kiến được hoàn trả vốn trong năm theo mẫu tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ

- **Thời hạn giải quyết:**

+ 20 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp tăng mức vốn điều lệ;

+ 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo hoàn tất việc giảm vốn điều lệ (đối với trường hợp giảm mức vốn điều lệ).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Hợp tác xã.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với mức vốn điều lệ của Ngân hàng Hợp tác xã.

- **Lệ phí:** 70.000.000 đồng.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi mức vốn điều lệ theo mẫu tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN;

+ Danh sách thành viên góp vốn và dự kiến được hoàn trả vốn trong năm theo mẫu tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

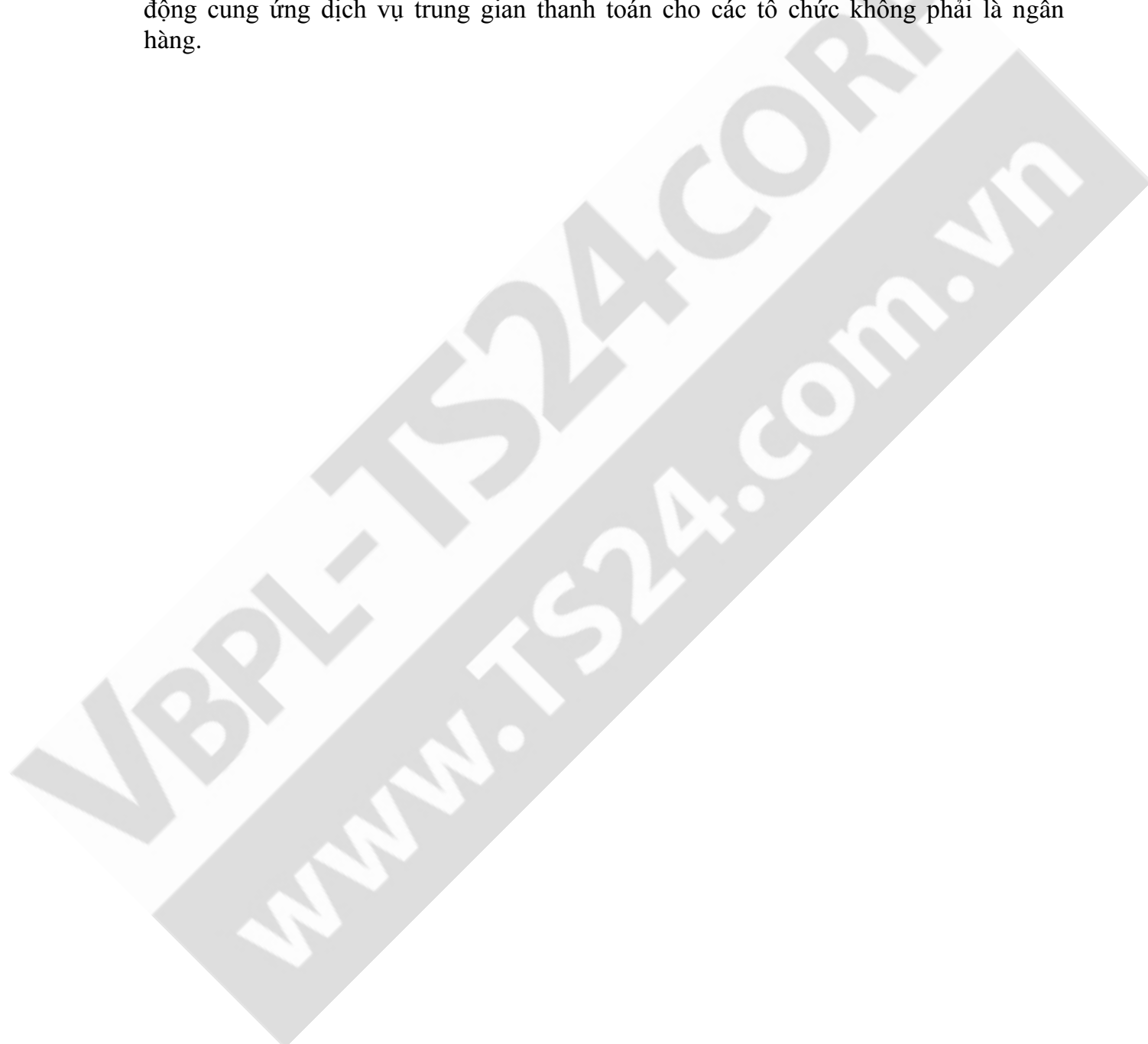
+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân;

+ *Thông tư số 22/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;*

+ Thông tư 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.



Phụ lục số 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh

Ngân hàng hợp tác xã/Quỹ tín dụng nhân dân:

Tại Đại hội thành viên ngày tháng năm đã thông qua việc thay đổi mức vốn điều lệ. Nay đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, chấp thuận thay đổi mức vốn điều lệ.

1. Tên tổ chức tín dụng là hợp tác xã:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

Tên viết tắt:

- Tên bằng tiếng Anh (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có);

- Trụ sở chính tại (Địa chỉ trụ sở chính):

- Mức vốn điều lệ hiện tại:

- Địa chỉ email:

2. Mức vốn điều lệ dự kiến đề nghị chấp thuận:

.....

3. Lý do và sự cần thiết thay đổi:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngân hàng hợp tác xã/Quỹ tín dụng nhân dân:cam kết:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

b) Sau khi được chấp thuận thay đổi, sẽ thực hiện đầy đủ và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật có liên quan, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày... tháng... năm

Người đại diện hợp pháp

(Ký, ghi rõ, họ tên, chức vụ và đóng dấu)



Phụ lục số 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Mẫu danh sách kê khai thành viên góp vốn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ DỰ KIẾN ĐƯỢC HOÀN TRẢ
VỐN TRONG NĂM**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh...

1. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Họ và tên/Tên tổ chức	Địa chỉ	Vốn góp xác lập tư cách thành viên		Vốn góp bổ sung		Tổng
			Số tiền	Thời điểm góp	Số tiền	Thời điểm góp	

2. Danh sách thành viên dự kiến được hoàn trả vốn

STT	Họ và tên/Tên tổ chức	Địa chỉ	Tổng số vốn góp (Số tiền)	Số vốn dự kiến hoàn trả (Số tiền)	Số vốn góp còn lại dự kiến (Số tiền)

Ngân hàng hợp tác xã/Quỹ tín dụng nhân dân: cam kết:

Các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

.... ngày..., tháng... năm

Người đại diện hợp pháp

(Ký, ghi rõ, họ tên, chức vụ và đóng dấu)

2. Thủ tục chấp thuận thay đổi tên của Ngân hàng Hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Ngân hàng Hợp tác xã lập hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước.

+ **Bước 2:** Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu Ngân hàng Hợp tác xã bổ sung hồ sơ;

+ **Bước 3:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với tên của Ngân hàng Hợp tác xã; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước;

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi tên theo mẫu tại phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN;

b) Nghị quyết của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi tên.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Hợp tác xã.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với tên của Ngân hàng Hợp tác xã.

- **Lệ phí:** 70.000.000 đồng.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi tên theo mẫu tại phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 22/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư 150/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.



Phụ lục số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THAY ĐỔI TÊN

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh

Ngân hàng hợp tác xã/Quỹ tín dụng nhân dân:

Tại Đại hội thành viên ngày tháng năm đã thông qua việc thay đổi tên. Nay đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, chấp thuận thay đổi tên;

1. Tên tổ chức tín dụng là hợp tác xã ghi trong Giấy phép:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

Tên viết tắt:

- Tên bằng tiếng Anh (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có);

- Trụ sở chính tại (Địa chỉ trụ sở chính):

- Địa chỉ email:

2. Tên tổ chức tín dụng là hợp tác xã dự kiến đề nghị chấp thuận (đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan về việc đặt tên):

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

Tên viết tắt:

- Tên bằng tiếng Anh (nếu có):
(nếu có):

Tên viết tắt

3. Lý do thay đổi:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngân hàng hợp tác xã/Quỹ tín dụng nhân dâncam kết:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

b) Sau khi được chấp thuận thay đổi, sẽ thực hiện đầy đủ và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật có liên quan, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày... tháng... năm

Người đại diện hợp pháp

(Ký, ghi rõ, họ tên, chức vụ và đóng dấu)



3. Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động của Ngân hàng Hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Ngân hàng Hợp tác xã lập hồ gửi Ngân hàng Nhà nước.

+ **Bước 2:** Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu Ngân hàng Hợp tác xã bổ sung hồ sơ;

+ **Bước 3.** Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung, phạm vi hoạt động của Ngân hàng Hợp tác xã; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước;

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính;

c) *Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.*

- Thành phần hồ sơ:

a) *Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động theo mẫu tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN*

b) *Nghị quyết của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động;”*

c) Phương án triển khai nội dung, phạm vi hoạt động, tối thiểu bao gồm các nội dung: mô tả nội dung, quy trình thực hiện, phân tích hiệu quả và biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro, kế hoạch triển khai thực hiện;

d) Dự thảo quy định nội bộ về quy trình triển khai nghiệp vụ đảm bảo quản lý và kiểm soát rủi ro phát sinh.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Hợp tác xã.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung, phạm vi hoạt động của Ngân hàng Hợp tác xã.

- **Lệ phí:** 70.000.000 đồng.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động theo mẫu tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN.*

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ *Thông tư số 22/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;*

+ Thông tư 150/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.



Phụ lục số 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THAY ĐỔI NỘI DUNG/PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh

Ngân hàng hợp tác xã/Quỹ tín dụng nhân dân:

Tại Đại hội thành viên ngày tháng năm đã thông qua việc thay đổi nội dung/ phạm vi hoạt động. Nay đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, chấp thuận thay đổi: nội dung/ phạm vi hoạt động.

1. Tên tổ chức tín dụng là hợp tác xã:

- | | |
|--|------------------------|
| - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: | Tên viết tắt: |
| - Tên bằng tiếng Anh (nếu có): | Tên viết tắt (nếu có); |
| - Trụ sở chính tại (Địa chỉ trụ sở chính): | |
| - Địa chỉ email: | |

2. Nội dung/ phạm vi hoạt động đề nghị chấp thuận:

.....
.....
.....
.....
.....

3. Lý do và sự cần thiết thay đổi:

.....
.....
.....
.....
.....

Ngân hàng hợp tác xã/Quỹ tín dụng nhân dân:cam kết:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

b) Sau khi được chấp thuận thay đổi, sẽ thực hiện đầy đủ và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật có liên quan, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày... tháng... năm

Người đại diện hợp pháp

(Ký, ghi rõ, họ tên, chức vụ và đóng dấu)



4. Thủ tục chấp thuận thay đổi danh sách nhân sự dự kiến của Ngân hàng Hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** *Tối thiểu 30 ngày trước ngày dự kiến họp Đại hội thành viên hoặc ngày Hội đồng quản trị dự kiến bổ nhiệm (bao gồm cả trường hợp thuê) Tổng Giám đốc, Ngân hàng Hợp tác xã lập hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước. Ngân hàng Nhà nước khai thác các thông tin cần thiết trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi xem xét, thẩm định thông tin về cư trú. Trong trường hợp không khai thác được các thông tin cần thiết trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Ngân hàng Nhà nước có quyền yêu cầu Ngân hàng Hợp tác xã cung cấp văn bản xác nhận thông tin về cư trú đối với nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm của cơ quan đăng ký cư trú có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan.*

+ **Bước 2:** Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu Ngân hàng Hợp tác xã bổ sung hồ sơ;

+ **Bước 3.** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận danh sách dự kiến của Ngân hàng Hợp tác xã; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cách thức thực hiện:

a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước;

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính;

c) *Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.*

- Thành phần hồ sơ:

a) *Văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến theo mẫu tại Phụ lục 07 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN;*

b) *Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua danh sách nhân sự dự kiến của Ngân hàng Hợp tác xã, trong đó cam kết nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định của pháp luật có liên quan và quy định tại Điều lệ của Ngân hàng Hợp tác xã.*

c) *Sơ yếu lý lịch cá nhân của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo mẫu tại Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Thông tư 22/2022/TT-NHNN;*

d) *Phiếu lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm, trong đó phải đầy đủ thông tin về án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa).*

Phiếu lý lịch tư pháp phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm Ngân hàng Hợp tác xã nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự tối đa 06 tháng.

đ) *Bản kê khai người có liên quan của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo mẫu tại Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN;*

e) *Các văn bằng, chứng chỉ của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm chứng minh về việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường*

hợp văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan.”

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ
- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Hợp tác xã.
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến của Ngân hàng Hợp tác xã.

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến theo mẫu tại Phụ lục 07 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN;

+ Sơ yếu lý lịch cá nhân của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo mẫu tại Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN;

+ Bản kê khai người có liên quan của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo mẫu tại Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân;

+ Thông tư số 22/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư 150/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

Phụ lục số 07

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN

DANH SÁCH NHÂN SỰ DỰ KIẾN

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh

Ngân hàng hợp tác xã/Quỹ tín dụng nhân dân:

Tại Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày tháng năm đã thông qua danh sách nhân sự dự kiến. Nay đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến.

1. Tên tổ chức tín dụng là hợp tác xã:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Tên viết tắt:
- Tên bằng tiếng Anh (nếu có): Tên viết tắt (nếu có):
- Trụ sở chính tại (Địa chỉ trụ sở chính):
- Địa chỉ email:

2. Danh sách nhân sự dự kiến đề nghị chấp thuận:

- Nhân sự thứ nhất:
 - + Họ và tên:
 - + Chức danh hiện tại (nếu có):
 - + Chức danh dự kiến bầu, bổ nhiệm:
 - + Có đủ sức khỏe đảm bảo yêu cầu công tác:
 - ☐ Đảm bảo ☐ Không đảm bảo
- Nhân sự thứ hai: Khai tương tự như nhân sự thứ nhất.

3. Cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

a) Cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hiện tại:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị:
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát;
- Số lượng thành viên chuyên trách của Ban kiểm soát:

b) Cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát dự kiến sau khi bầu, bổ nhiệm:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát:
- Số lượng thành viên chuyên trách của Ban kiểm soát:

4. Lý do và sự cần thiết thay đổi:

.....
.....
.....

Ngân hàng hợp tác xã/Quỹ tín dụng nhân dân:cam kết:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

b) Cam kết nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm đủ năng lực hành vi dân sự, đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định của pháp luật có liên quan và quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

c) Sau khi được chấp thuận thay đổi, sẽ thực hiện đầy đủ và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật có liên quan, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày... tháng... năm

Người đại diện hợp pháp

(Ký, ghi rõ, họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục số 08

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh:
- Họ và tên thường gọi:
- Bí danh (nếu có):
- Ngày tháng năm sinh:
- Giới tính:
- Nơi sinh:
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có):
- Số thẻ căn cước công dân¹:
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện. Trường hợp là người được cử làm đại diện phần vốn hỗ trợ của Nhà nước tại Ngân hàng hợp tác xã, phải có thêm thông tin về tỷ lệ vốn góp được đại diện.

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông
- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp))

3. Quá trình công tác:

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay⁽²⁾:

STT	Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) ⁽³⁾	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp	Ghi chú ⁽⁴⁾

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính⁽⁵⁾.

4. Năng lực hành vi dân sự

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh tại tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

- Thông báo cho tổ chức tín dụng là hợp tác xã về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đang xem xét đề nghị của(tên tổ chức tín dụng là hợp tác xã);

- Các thông tin cá nhân tôi cung cấp cho Ngân hàng hợp tác xã/Quỹ tín dụng nhân dân: để trình Ngân hàng Nhà nước/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

....., ngày... tháng... năm

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức tín dụng là hợp tác xã về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có.

1. Số căn cước công dân được Ngân hàng Nhà nước/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh sử dụng để khai thác thông tin về cư trú trong quá trình xem xét, thẩm định hồ sơ.

2. Người khai phải kê khai đầy đủ công việc, đơn vị công tác, các chức vụ đã và đang nắm giữ.

3. Phải đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian.

4. Nếu đơn vị công tác thuộc các trường hợp sau:

(i) Đơn vị theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 33 Luật Các tổ chức tín dụng;

(ii) Nhiệm vụ được giao tại đơn vị công tác.

5. Ghi cụ thể nếu nhân sự thuộc trường hợp nêu tại điểm đ, h khoản 1 Điều 33 Luật Các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi, bổ sung.

Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết.

Phụ lục số 09

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

STT	Người khai và “người có liên quan” của người khai	Số/ngày CMND hoặc CCCD ⁽¹⁾ /Hộ chiếu	Mối quan hệ với người khai	Chức vụ tại TCTD là HTX ⁽²⁾	Tỷ lệ góp vốn tại TCTD là HTX ⁽³⁾
I	Người kê khai				
	Nguyễn Văn A		Người khai		
II.	Người có liên quan				
1.	Nguyễn Thị B		Vợ		
....					

Tôi cam kết các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

....., ngày ... tháng ... năm

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Người khai kê khai đầy đủ nội dung các cột. Trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có.

(1) Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân

(2) Chức vụ tại tổ chức tín dụng là hợp tác xã đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến.

(3) Tỷ lệ vốn góp (đối với thành viên là cá nhân, hộ gia đình) hoặc tỷ lệ vốn góp đại diện (đối với thành viên là pháp nhân) tại tổ chức tín dụng là hợp tác xã đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến.

5. Thủ tục chấp thuận thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm) đặt trụ sở chính của Ngân hàng Hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Ngân hàng Hợp tác xã lập hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước.

+ **Bước 2:** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ngân hàng Hợp tác xã, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa chỉ đặt trụ sở chính của Ngân hàng Hợp tác xã.

- Cách thức thực hiện:

a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước;

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính;

c) *Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.*

- **Thành phần hồ sơ:** Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính theo mẫu tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) văn bản

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Hợp tác xã.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa chỉ đặt trụ sở chính của Ngân hàng Hợp tác xã.

- **Lệ phí:** 70.000.000 đồng.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính theo mẫu tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN.*

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ *Thông tư số 22/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;*

+ Thông tư 150/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

Phụ lục số 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH

(Đối với trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không phát sinh thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính)

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh

Ngân hàng hợp tác xã/Quỹ tín dụng nhân dân:

Nay đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, chấp thuận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chính.

1. Tên tổ chức tín dụng là hợp tác xã:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Tên viết tắt:
- Tên bằng tiếng Anh (nếu có): Tên viết tắt (nếu có):
- Trụ sở chính (Địa chỉ trụ sở chính) ghi trong Giấy phép:
- Địa chỉ email:

2. Địa chỉ dự kiến đặt trụ sở chính đề nghị chấp thuận:

Số nhà, tên tòa nhà, tên đường/phố, tên xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngân hàng hợp tác xã/Quỹ tín dụng nhân dân:cam kết:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của Đơn đề nghị.

b) Sau khi được chấp thuận thay đổi, sẽ thực hiện đầy đủ và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật có liên quan, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày... tháng... năm

Người đại diện hợp pháp

(Ký, ghi rõ, họ tên, chức vụ và đóng dấu)

6. Thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng Hợp tác xã

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Ngân hàng Hợp tác xã lập hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước.

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu Ngân hàng Hợp tác xã bổ sung hồ sơ;

+ Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng Hợp tác xã; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Bước 4. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép, Ngân hàng Hợp tác xã phải hoạt động tại địa điểm mới. Quá thời hạn này, Ngân hàng Hợp tác xã không hoạt động tại địa điểm mới, quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép hết hiệu lực.

Bước 5. Trong thời hạn 15 ngày trước ngày hoạt động tại địa điểm mới, Ngân hàng Hợp tác xã có văn bản báo cáo ngày dự kiến bắt đầu hoạt động tại địa điểm mới gửi Ngân hàng Nhà nước. Ngân hàng Hợp tác xã không được hoạt động tại địa điểm mới nếu trụ sở chính không đáp ứng yêu cầu về địa điểm dự kiến thay đổi theo như cam kết trong Đơn đề nghị thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính.

- Cách thức thực hiện:

- a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước;
- b) Gửi qua dịch vụ bưu chính;
- c) *Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.*

- Thành phần hồ sơ:

a) *Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính theo mẫu tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN;*

b) *Nghị quyết của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính;*

c) Văn bản, tài liệu chứng minh Ngân hàng Hợp tác xã có quyền sử dụng hoặc sở hữu hợp pháp trụ sở tại địa điểm mới.

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Hợp tác xã.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa điểm đặt trụ sở chính của Ngân hàng Hợp tác xã.

- Lệ phí: 70.000.000 đồng.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính theo mẫu tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 22/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư 150/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

Phụ lục số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CHÍNH

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.....

Ngân hàng hợp tác xã/Quỹ tín dụng nhân dân:

Tại Đại hội thành viên ngày tháng năm đã thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính. Nay đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính.

1. Tên tổ chức tín dụng là hợp tác xã:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: _____ Tên viết tắt: _____
- Tên bằng tiếng Anh (nếu có): _____ Tên viết tắt (nếu có): _____
- Trụ sở chính (Địa chỉ trụ sở chính) ghi trong Giấy phép: _____
- Địa chỉ email: _____

2. Địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính đề nghị chấp thuận:

Số nhà, tên tòa nhà, tên đường/phố, tên xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Lý do và sự cần thiết thay đổi:

- Kế hoạch chuyển trụ sở đảm bảo tính liên tục trong hoạt động

Ngân hàng hợp tác xã/Quỹ tín dụng nhân dân:cam kết:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

b) Cam kết địa điểm dự kiến thay đổi phải đảm bảo:

- Là nơi làm việc của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc);
- Nằm trên địa bàn hoạt động được quy định trong Giấy phép;

- Đáp ứng các yêu cầu về đảm bảo an toàn tài sản và phù hợp với yêu cầu hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

c) Sau khi được chấp thuận thay đổi, sẽ thực hiện đầy đủ và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật có liên quan, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày... tháng... năm

Người đại diện hợp pháp

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



B. Thủ tục thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

1. Thủ tục Thủ tục đề nghị thay đổi mức vốn điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Quỹ tín dụng nhân dân lập hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi Quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính;

+ **Bước 2:** Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản yêu cầu Quỹ tín dụng nhân dân bổ sung hồ sơ;

+ Bước 3:

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:

(i) Đối với trường hợp tăng mức vốn điều lệ: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với mức vốn điều lệ của Quỹ Tín dụng nhân dân;

(ii) Đối với trường hợp giảm mức vốn điều lệ: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản chấp thuận giảm mức vốn điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân. Quỹ tín dụng nhân dân chỉ được thực hiện phương án giảm vốn điều lệ sau khi được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố chấp thuận;

(iii) Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do."

+ **Bước 4:** Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Quỹ tín dụng nhân dân phải thực hiện giảm vốn điều lệ và gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố thông báo đã hoàn tất việc giảm vốn điều lệ. Quá thời hạn này, Quỹ tín dụng nhân dân không thực hiện giảm vốn điều lệ, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố hết hiệu lực;

+ **Bước 5:** Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo hoàn tất việc giảm vốn điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với mức vốn điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân.

- Cách thức thực hiện:

a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, tỉnh thành phố;

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi mức vốn điều lệ theo mẫu tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN;

b) Phương án tăng mức vốn điều lệ bao gồm tối thiểu các nội dung:

- (i) Nguồn sử dụng để bổ sung vốn điều lệ;
- (ii) Nguồn sử dụng để hoàn trả vốn góp cho thành viên và mức độ đáp ứng các điều kiện để hoàn trả vốn góp cho thành viên (nếu có);
- c) Phương án giảm mức vốn điều lệ bao gồm tối thiểu các nội dung:
- (i) Nguồn sử dụng để bổ sung vốn điều lệ (nếu có);
- (ii) Nguồn sử dụng để hoàn trả vốn góp cho thành viên và mức độ đáp ứng các điều kiện để hoàn trả vốn góp cho thành viên;
- (iii) Thời gian dự kiến hoàn thành việc giảm vốn điều lệ;
- d) Nghị quyết của Đại hội thành viên bao gồm tối thiểu các nội dung sau:
- (i) Thay đổi mức vốn điều lệ;
- (ii) Thông qua danh sách kết nạp thành viên mới, cho thành viên ra khỏi quỹ tín dụng nhân dân; quyết định khai trừ thành viên;

Trường hợp đề nghị chấp thuận giảm mức vốn điều lệ, mức vốn điều lệ đề nghị giảm phải phù hợp với các quy định của pháp luật về vốn pháp định và có các phương án đảm bảo quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân;

đ) Danh sách thành viên góp vốn và dự kiến được hoàn trả vốn trong năm theo mẫu tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ
- **Thời hạn giải quyết:**
 - + 20 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp tăng mức vốn điều lệ;
 - + 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo hoàn tất việc giảm vốn điều lệ (đối với trường hợp giảm mức vốn điều lệ).
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân.
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với mức vốn điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân.
- **Lệ phí:** 100.000 đồng.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**
 - + Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi mức vốn điều lệ theo mẫu tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN;
 - + Danh sách thành viên góp vốn và dự kiến được hoàn trả vốn trong năm theo mẫu tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân;

+ *Thông tư số 22/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;*

+ Thông tư 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.



Phụ lục số 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh

Ngân hàng hợp tác xã/Quỹ tín dụng nhân dân:.....

Tại Đại hội thành viên ngày tháng năm đã thông qua việc thay đổi mức vốn điều lệ, Nay đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, chấp thuận thay đổi mức vốn điều lệ.

1. Tên tổ chức tín dụng là hợp tác xã:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

Tên viết tắt:

- Tên bằng tiếng Anh (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

- Trụ sở chính tại (Địa chỉ trụ sở chính):

- Mức vốn điều lệ hiện tại:

- Địa chỉ email:

2. Mức vốn điều lệ dự kiến đề nghị chấp thuận:

.....

3. Lý do và sự cần thiết thay đổi:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngân hàng hợp tác xã/Quỹ tín dụng nhân dân:cam kết:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

b) Sau khi được chấp thuận thay đổi, sẽ thực hiện đầy đủ và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật có liên quan, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.... ngày... tháng... năm

Người đại diện hợp pháp

(Ký, ghi rõ, họ tên, chức vụ và đóng dấu)



Phụ lục số 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Mẫu danh sách kê khai thành viên góp vốn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ DỰ KIẾN ĐƯỢC HOÀN TRẢ
VỐN TRONG NĂM.....**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh...

1. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Họ và tên/Tên tổ chức	Địa chỉ	Vốn góp xác lập tư cách thành viên		Vốn góp bổ sung		Tổng
			Số tiền	Thời điểm góp	Số tiền	Thời điểm góp	

2. Danh sách thành viên dự kiến được hoàn trả vốn

STT	Họ và tên/Tên tổ chức	Địa chỉ	Tổng số vốn góp (Số tiền)	Số vốn dự kiến hoàn trả (Số tiền)	Số vốn góp còn lại dự kiến (Số tiền)

Ngân hàng hợp tác xã/Quỹ tín dụng nhân dân:cam kết:

Các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

.... ngày... tháng... năm

Người đại diện hợp pháp

(Ký, ghi rõ, họ tên, chức vụ và đóng dấu)

2. Thủ tục chấp thuận thay đổi tên của Quỹ tín dụng nhân dân

- Trình tự thực hiện:

+ **Bước 1:** Quỹ tín dụng nhân dân lập hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi Quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính;

+ **Bước 2:** Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản yêu cầu Quỹ tín dụng nhân dân bổ sung hồ sơ;

+ **Bước 3:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với tên của Quỹ tín dụng nhân dân; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do,

- Cách thức thực hiện:

a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh thành phố;

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi tên theo mẫu tại phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN;

b) Nghị quyết của Đại hội thành viên thông qua việc thay đổi tên.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Quỹ tín dụng nhân dân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với tên của Quỹ tín dụng nhân dân.

- **Lệ phí:** 100.000 đồng.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn bản đề nghị chấp thuận thay đổi tên theo mẫu tại phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2022/TT-NHNN

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư số 22/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;

+ Thông tư 150/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

